

Bản án số: 03/2017/HC-PT

Ngày: 26 - 12 - 2017.

V/v: *Kiến HVHC trong lĩnh vực
quản lý đất đai*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Từ Thị Hải Dương
Các Thẩm phán: ông Trần Hữu Sỹ và ông Nguyễn Văn Nghĩa
- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Trần Thị Nam – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà:*** ông Nguyễn Xuân Tiến, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 04/2017/TLPT-HC ngày 19/10/2017 về kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai và yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Do bản án hành chính sơ thẩm số: 01/2017/HC - ST ngày 04/8/2017 của Toà án nhân dân huyện Bố Trạch bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 288/2017/QĐ- PT ngày 20/11/2017 giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* chị Lê Thị T; Địa chỉ: Thôn 7, xã HT, huyện BT, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện: Luật sư Lê Minh T, Văn phòng luật sư HD, Đoàn luật sư tỉnh Quảng Bình, có mặt.

2. *Người bị kiện:* Chủ tịch UBND xã HT, huyện BT, tỉnh Quảng Bình, có mặt

3. *Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:* UBND xã HT do ông Lê Quang Th, Phó chủ tịch UBND xã HT đại diện theo uỷ quyền, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm của Toà án nhân dân huyện Bố Trạch và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Năm 2014, 2015, chị Lê Thị T xây móng nhà tại khu vực phía Tây ngôi nhà chị đang sử dụng thì xảy ra tranh chấp đất với hộ ông Lưu Đức K. Trước đó vào năm 2008, chị T có san lấp mặt bằng từ khu vực nhà đang ở hướng ra cầu

Gianh đã xảy ra tranh chấp đất với ông K. UBND xã HT nhiều lần hoà giải tranh chấp đất đai nhưng không thành.

Ngày 24/7/2017, UBND xã HT có công văn số 27/CV- UBND về việc: ‘Yêu cầu đình chỉ thi công mọi hoạt động xây dựng trên phần đất đang có tranh chấp’. Cùng ngày, UBND xã HT lập biên bản giao công văn nói trên cho chị Lê Thị T nhưng chị T không ký vào biên bản giao nhận công văn. Ngày 29/9/2015, Ban công an xã và cán bộ địa chính xã HT tiến hành lập biên bản tạm giữ đồ vật gồm: 01 xe rùa, 04 cái xẻng và 01 cuốc mỏ. Tuy vậy, gia đình chị T vẫn tiếp tục xây dựng.

Ngày 02/11/2015, Chủ tịch UBND xã HT, ông Lưu Văn T đã chỉ huy, tổ chức thực hiện cưỡng chế phần móng, trụ hàng rào nhà chị T.

Chị Lê Thị T cho rằng hành vi tổ chức cưỡng chế, tháo dỡ công trình xây dựng theo sự chỉ huy của Chủ tịch xã HT đối với công trình chị đang xây dựng không tuân thủ các quy định của pháp luật, cụ thể vi phạm các Điều 58, 66, 73, 86, 87 và 88 Luật xử phạt vi phạm hành chính và khoản 3 Điều 4 thông tư số 16/2010/TT-BTNMT ngày 26/8/2010 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Điều 3, 5, 6 Nghị định 166/NĐ – CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ, Trước khi cưỡng chế công trình, Chủ tịch UBND xã HT không ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với chị T và không ban hành Quyết định cưỡng chế. Vì vậy, chị Lê Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên bố hành vi của Chủ tịch UBND xã HT là trái pháp luật và yêu cầu bồi thường thiệt hại do hành vi trái pháp luật gây ra (Đã được Hội đồng thẩm định giá) bao gồm:

- 03m tường rào lưới B40: 519.000 đồng
- 05 trụ bê tông đã bị cắt bỏ: 4.450.000 đồng
- Sắt + Giằng móng + Bê tông + Gạch: 18.524.610 đồng;
- 07 cột sắt chưa bị cắt bỏ nhưng đã bị hoen gỉ: 576.000 đồng, 03 trụ sắt đã bị cắt bỏ nhưng có kết cấu như 07 trụ sắt chưa bị cắt bỏ: 247.032 đồng.
- Đá dăm 0,5m³: 95.000 đồng;
- Đá hộc xanh 01m³: 110.000 đồng;
- Cát vàng 05m³: 250.000 đồng;
- 01 trụ bê tông còn nguyên nhưng không sử dụng được: 890.000 đồng;
- Công thợ: 18.730.000 đồng;
- Tổng cộng: 44.391.642 đồng.

Ngoài ra chị T yêu cầu trả lại cho chị số tang vật đã thu giữ theo biên bản thu giữ đồ vật, tài liệu lập ngày 29/9/2015. Tại phiên tòa sơ thẩm chị T yêu cầu bồi thường tiền do uy tín, danh dự bị xâm phạm bằng 10 tháng lương tối thiểu do hành vi UBND xã HT cho phát thông báo chị T lấn chiếm đất người khác trên phương tiện thông tin đại chúng của địa phương;

Chủ tịch UBND xã HT cho rằng việc cưỡng chế công trình đang thi công của chị T là nhằm ngăn chặn kịp thời công trình vi phạm, hạn chế thiệt hại cho người dân là đúng quy định của pháp luật. Đại diện UBND xã HT phủ nhận việc cho phát thông tin chị T lấn chiếm đất đai trên phương tiện thông tin địa phương; Không chấp nhận yêu cầu đòi thường thường của chị T.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số: 01/2017/HCST ngày 04/8/2017 của Toà án nhân dân huyện Bố Trạch đã quyết định:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính; Căn cứ các Điều 6, 16, 28, 38, 57, 58, 65, 66, 67, 70, 73, 86, 87 và Điều 88 Luật xử lý vi phạm hành chính; Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 6 Luật bồi thường trách nhiệm nhà nước; khoản 4 Điều 585 Bộ luật dân sự năm 2015, xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị T: tuyên bố hành vi hành chính của Chủ tịch UBND xã HT, huyện BT, tỉnh Quảng Bình về việc chỉ đạo cưỡng chế tháo dỡ một số hạng mục công trình xây dựng của chị Lê Thị T tại xã HT vào ngày 02/11/2015 là trái pháp luật;

Buộc UBND xã HT trả lại cho chị Lê Thị T số vật dụng đã thu giữ: 01 xe rửa, 04 cái xẻng và 01 cuốc mỏ theo biên bản tạm giữ đồ vật ngày 29/9/2017 của UBND xã HT;

Bác yêu cầu của chị Lê Thị T về việc buộc UBND xã HT bồi thường thiệt hại về tài sản cho chị T số tiền 44.391.642 đồng;

Bác yêu cầu của chị T về việc buộc Chủ tịch UBND xã HT và UBND xã HT bồi thường 10 tháng lương tối thiểu: 13.000.000 đồng do uy tín, danh dự bị xâm phạm.

Về án phí: Áp dụng Điều 29 Luật tổ tụng Hành chính; Điều 48 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án: Buộc UBND xã HT phải chịu 200.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm; Buộc chị Lê Thị T phải chịu án phí phần yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự: 2.219.582 đồng và án phí của phần yêu cầu bồi thường 13 tháng lương tối thiểu, chị T phải nộp: 650.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền 200.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2015/0001843 ngày 28/10/2016, số tiền còn lại chị T phải nộp tiếp.

Bản án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 16/8/2017, chị Lê Thị T kháng cáo với nội dung: Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa một phần bản án sơ thẩm cụ thể: Tuyên buộc UBND xã HT phải bồi thường cho chị T 44.391.642 đồng do hành vi cưỡng chế trái pháp luật của Chủ tịch UBND xã HT gây ra; Tuyên hủy việc buộc chị T phải chịu án phí 2.219.582 đồng vì không có căn cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện, kháng cáo không rút đơn khởi kiện, giữ nguyên nội dung kháng cáo; Các đương sự không thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án; chị T trình bày tại cấp phúc thẩm không uỷ quyền cho anh Vũ Xuân H tham gia tố tụng; Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện đề nghị chấp nhận kháng cáo; Đại diện VKS nhân dân tỉnh Quảng Bình đề nghị bác yêu cầu kháng cáo vì không có căn cứ;

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Xét kháng cáo của chị Lê Thị T về việc buộc UBND xã HT phải bồi thường thiệt hại do hành vi hành chính trái pháp luật của Chủ tịch UBND xã HT thấy rằng:

Năm 1998, gia đình chị T có nhận chuyển nhượng của ông Trần Văn Nh diện tích đất 200m² tại ngã ba bên phà Gianh thuộc xã HT, huyện Bố Trạch. Sau khi nhận chuyển nhượng, gia đình chị T làm đơn xin sử dụng diện tích đất tiếp giáp với mảnh đất ông Nh chuyển nhượng để trồng hoa màu, được UBND xã xác nhận, giao cho gia đình chị. Quá trình sử dụng, chị T đã xây nhà với diện tích 121m², nhà bếp với diện tích 47,5m² và mái che 203m². Đến năm 2004 tiếp tục xây móng ở phía Tây nhà chị T thì xảy ra tranh chấp với hộ ông K. Căn cứ vào các giấy tờ chị T cung cấp thì việc chị xây móng trên khu đất phía Tây là vi phạm điểm a khoản 7 Điều 13 Nghị định 121/2013/NĐ-CP: xây dựng trên đất không được phép xây dựng (do sử dụng đất không đúng mục đích và xây trên đất đang tranh chấp) (Điều 5 Nghị định 64/2012/NĐ-CP). Hành vi này không thuộc trường hợp xử lý theo khoản 9 Điều 13 Nghị định 121/2013/NĐ-CP nên theo khoản 10 Điều 13 Nghị định 121 thì xử lý theo quy định tại Nghị định 180/2007/NĐ-CP. Theo Điều 22,23,24 Nghị định 180 thì khi có hành vi vi phạm, người có thẩm quyền phải lập biên bản ngừng thi công, đình chỉ thi công xây dựng và cưỡng chế nếu không chấp hành. Trước khi thực hiện hành vi cưỡng chế, UBND xã phải ra Quyết định cưỡng chế. Việc Toà cấp sơ thẩm tuyên bố hành vi của Chủ tịch UBND xã trái pháp luật do không tuân thủ trình tự thủ tục khi cưỡng chế là có căn cứ. Nhưng xét về nội dung, việc cưỡng chế là có căn cứ quy định tại Điều 24 Nghị định 180/2007/NĐ-CP và Điều 208 Luật đất đai năm 2013. Hành vi cưỡng chế là nhằm ngăn chặn hành vi vi phạm pháp luật về đất đai của người bị hại. Vì vậy, yêu cầu bồi thường thiệt hại do hành vi cưỡng chế sai trình tự thủ tục là không có căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 6 Luật bồi thường nhà nước.

[2] Xét kháng cáo của chị Lê Thị T về phần án phí dân sự trong vụ án hành chính thấy rằng: Theo khoản 6 Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định người có yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản thì phải chịu án phí nếu yêu cầu của họ không được Toà án chấp nhận. Yêu cầu của chị T về bồi thường không có căn cứ nên việc Toà sơ thẩm bác yêu cầu bồi thường và buộc chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án Hành chính 2.219.582 đồng là đúng pháp luật. Vì vậy, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo này của chị T.

[3] Án phí hành chính phúc thẩm: Kháng cáo chị T không được chấp nhận nên chị phải chịu án phí HCPT theo quy định.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Qua vụ án này, đề nghị Chủ tịch UBND xã phải nghiêm túc rút kinh nghiệm trong quá trình thực hiện chức năng quản lý ở địa phương, tuân thủ triệt để pháp luật trong việc ban hành các quyết định cũng như thực hiện hành vi hành chính.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 205 Luật tổ tụng hành chính, không chấp nhận kháng cáo của chị Lê Thị T, giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm số 01/2017/HCST ngày 04/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch bị kháng cáo.

2. Án phí: áp dụng khoản 1 Điều 34 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 xử buộc chị Lê Thị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hành chính phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục thi hành dân sự huyện Bố Trạch theo biên lai số 0002604 ngày 18/9/2017.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- TAND huyện Bố Trạch;
- Chi cục THA Bố Trạch;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Từ Thị Hải Dương